

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân, người nước ngoài cư trú trên địa bàn tỉnh được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật.

- Chất lượng và tỷ lệ đăng ký hộ tịch được nâng cao, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế, vùng sâu, vùng xa; hướng tới mục tiêu tất cả sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả.

- Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh có đầy đủ, thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh truyền thông, tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ, khai thác, sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, Ứng dụng định danh điện tử quốc gia - VneID.

- Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu thống kê cơ bản theo thông lệ quốc tế và được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; số liệu hộ tịch được thống kê kịp thời, đầy đủ; thống kê nguyên nhân tử vong được cải thiện về chất lượng; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch,

bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

- Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các ngành có liên quan từ Trung ương đến địa phương trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; thiết lập và vận hành cơ chế chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Về đăng ký khai sinh

a) Đến năm 2028

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch) đạt 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 98%.

- Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; dữ liệu được cập nhật đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồi tố giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%.

- Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt 90%.

- Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê.

b) Đến năm 2030

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch) đạt 98,5%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 99%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho người dân cư trú trên địa bàn tỉnh đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% người dân cư trú trên địa bàn tỉnh (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

2.2. Về đăng ký khai tử

a) Đến năm 2028

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch) đạt 85%.
- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 90%.

b) Đến năm 2030

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch) đạt 90%.
- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 95%.
- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử, đạt 100%.

2.3. Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

a) Đến năm 2028

- Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử đạt 80%.
- Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được Ủy ban nhân dân các xã, phường ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do Ủy ban nhân dân các xã, phường ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

b) Đến năm 2030

- Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%.
- Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được Ủy ban nhân dân các xã, phường ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

2.4. Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- a) Đến năm 2028: các xã, phường rà soát, thống kê được đầy đủ các

trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.

b) Đến năm 2030: số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.

2.5. Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

a) Đến năm 2028

- 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt 85%.

b) Đến năm 2030

- Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt 95%.

2.6. Về thông kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

2.7. Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

- Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

b) Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức, viên chức

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch ở địa phương được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

c) Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

- Đến năm 2030, triển khai ít nhất 20 chiến dịch truyền thông liên ngành ở địa phương.

- Đến năm 2030, tất cả các xã, phường xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của địa phương.

- Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, Cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

d) củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

(Chi tiết theo Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp và phân công thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình theo Kế hoạch này được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và từ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá

nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Tổ chức triển khai thực các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục đính kèm; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch này.

- Hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 11 (để báo cáo Bộ Tư pháp).

2. Sở Y tế

Tổ chức triển khai thực các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 11 để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách để tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí hằng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức triển khai thực các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này. Chủ trì thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu sinh, tử giữa ngành Y tế, ngành Tư pháp và các ngành liên quan; cơ chế phối hợp chia sẻ dữ liệu về thay đổi thông tin/tình trạng nhân thân của cá nhân giữa cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao và các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, không phải cung cấp lại dữ liệu đã có; cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch với cơ quan thống kê phục vụ thống kê dân số - xã hội, hoạch định chính sách phát triển.

5. Các sở, ngành tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc nâng cao tỷ lệ ghi chú ly hôn vào sổ hộ tịch theo bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực của Tòa án nhân dân các cấp.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 11 để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để trao đổi, thống nhất./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Hành chính tư pháp - BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Y tế, Tài chính; KH&CN;
- Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Ngại